



Thuốc Chủng Ngừa Bạch Hầu, Sùi Uốn Ván, Ho Gà, Sốt Tê Liệt (DTaP-IPV)

Diphtheria, Tetanus, Pertussis, Polio (DTaP-IPV) Vaccine

**Giữ an toàn cho con quý vị.
Chích đầy đủ tất cả các loại thuốc
chủng ngừa đúng thời hạn.**

Khi chủng ngừa đầy đủ đúng thời hạn, con quý vị có thể được bảo vệ chống nhiều căn bệnh suốt đời.

Chủng ngừa đã cứu được nhiều sinh mạng tại Canada trong 50 năm qua hơn bất cứ biện pháp nào khác về sức khỏe.

Thuốc chủng ngừa DTaP-IPV là gì?

Thuốc chủng ngừa DTaP-IPV bảo vệ chống 4 căn bệnh:

- Bạch hầu
- Sùi uốn ván (phong đòn gánh)
- Ho gà (hay còn gọi là ho rít)
- Sốt tê liệt

Thuốc chủng này được Health Canada (Bộ Y Tế Canada) phê chuẩn và cung cấp miễn phí trong các loại chủng ngừa thông lệ cho con quý vị. Hãy gọi cho chuyên viên chăm sóc sức khỏe để xin hẹn.

Ai nên chủng ngừa DTaP-IPV?

Thuốc này được chủng một liều cho trẻ em mẫu giáo bắt đầu từ năm 4 tuổi. Đây là liều chủng tăng cường cho trẻ em đã chủng ngừa bạch hầu, sùi uốn ván (phong đòn gánh), ho gà và sốt tê liệt lúc còn nhỏ hơn.

Muốn biết thêm chi tiết, hãy đọc các [HealthLinkBC File #15b Thuốc Chủng Ngừa Bạch Hầu, Sùi Uốn Ván, Ho Gà, Sốt Tê Liệt, Trục Khuẩn Gây Viêm Màng Não Loại b \(DTaP-IPV-Hib\)](#) và [HealthLinkBC File #105 Thuốc Chủng Ngừa Bạch Hầu, Sùi Uốn Ván, Ho Gà, Viêm Gan Loại B, Sốt Tê Liệt, và Trục Khuẩn Gây Viêm Màng Não loại b \(DTaP-HB-IPV-Hib\)](#).

Liều tăng cường củng cố thêm hệ thống miễn nhiễm để bảo vệ chống lại các bệnh này hữu hiệu hơn.

Điều quan trọng là lưu hồ sơ tất cả những lần chủng ngừa.

Thuốc chủng ngừa DTaP-IPV có các lợi ích gì?

Thuốc chủng ngừa DTaP-IPV là cách hay nhất để bảo vệ cho con quý vị chống lại bạch hầu, sùi uốn ván, ho gà, và sốt tê liệt, là những căn bệnh nghiêm trọng và đôi khi làm thiệt mạng.

Khi quý vị cho con chủng ngừa là cũng giúp bảo vệ những người khác.

Các phản ứng có thể có sau khi chủng ngừa là gì?

Các loại thuốc chủng rất an toàn. Chủng ngừa an toàn hơn nhiều so với nhiễm bệnh.

Các phản ứng thông thường với thuốc chủng có thể gồm đau nhức, tấy đỏ và sưng tại chỗ tiêm chủng. Một số trẻ có thể bị sốt, hay khó chịu trong người, thờ ơ, hoặc biếng ăn. Các phản ứng này đều nhẹ và nói chung kéo dài từ 1 đến 2 ngày. Có thể có những chỗ tấy đỏ và sưng lớn nhưng các phản ứng này nói chung không cản trở đến sinh hoạt bình thường.

Có thể cho uống Acetaminophen hoặc Tylenol® nếu bị sốt hoặc đau nhức. KHÔNG nên cho bất cứ người nào dưới 20 tuổi uống ASA or Aspirin® vì rủi ro bị Hội Chứng Reye.

Muốn biết thêm chi tiết về Hội Chứng Reye, hãy đọc [HealthLinkBC File #84 Hội Chứng Reye](#).

Điều quan trọng là ở lại phòng chủng ngừa 15 phút sau khi chủng bất cứ loại thuốc gì vì có thể xảy ra phản ứng vì dị ứng như sốc đe dọa đến mạng sống tuy rất hiếm khi xảy ra.

Phản ứng này có thể gồm phát ban, khó thở, hoặc sưng cổ họng, lưỡi hoặc môi. Nếu bị phản ứng này sau khi rời phòng chủng, hãy gọi số **9-1-1** hoặc số khẩn cấp địa phương. Phản ứng này có thể điều trị được, và xảy ra cho dưới 1 người trong mỗi một triệu người chủng ngừa.

Điều quan trọng là luôn luôn trình báo các phản ứng nghiêm trọng hoặc bất ngờ cho chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

Ai không nên chủng ngừa DTaP-IPV?

Hãy hỏi chuyên viên chăm sóc sức khỏe của quý vị nếu con quý vị đã có một phản ứng đe dọa đến tính mạng với một liều thuốc chủng bệnh bạch hầu, sởi uốn ván, ho gà, hoặc sốt bại liệt trước đây, hay với bất cứ thành phần nào của thuốc chủng, bao gồm neomycin và polymyxin B, hoặc với nhựa latex. Thuốc chủng không được chích cho những người 7 tuổi và trên 7 tuổi.

Những người bị Hội Chứng Guillain-Barré (GBS) trong vòng 8 tuần sau khi chủng ngừa sởi uốn ván, mà không biết là do nguyên nhân nào khác, thì không nên chủng ngừa DTaP-IPV. GBS là một tình trạng có thể làm yếu và tê liệt các bắp thịt trong cơ thể nhưng hiếm khi xảy ra. Hội chứng này thường xảy ra nhất sau khi bị nhiễm trùng, nhưng trong một vài trường hợp hiếm hoi cũng có thể xảy ra sau khi chủng ngừa một số loại thuốc chủng nào đó.

Không cần phải hoãn chủng ngừa vì bị cảm hoặc bị bệnh nhẹ khác. Tuy nhiên, nếu quý vị lo ngại, hãy nói chuyện với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

Bạch Hầu, Ho Gà, Sởi Uốn Ván, và Sốt Tê Liệt là gì?

Bạch hầu là một chứng nhiễm trùng mũi và cổ họng nghiêm trọng do vi trùng bạch hầu gây ra. Vi trùng này lan truyền qua không khí khi nháy mũi hoặc ho và khi tiếp xúc da trực tiếp với nhau. Bệnh này có thể đưa đến các vấn đề hô hấp rất nghiêm trọng. Bệnh này cũng có thể làm trụy tim và tê liệt. Khoảng 1 trong 10 người bị bạch hầu có thể thiệt mạng.

Ho gà, còn được gọi là ho rít, là một chứng nhiễm trùng khí quản nghiêm trọng do vi trùng ho gà gây ra. Ho gà có thể làm sưng phổi, co giật bắp thịt, hư não hoặc thiệt mạng. Các biến chứng này thường xảy ra nhất ở trẻ sơ sinh. Vi trùng này lan truyền dễ dàng khi ho, nháy mũi hoặc tiếp xúc trực diện. Ho gà có thể khiến ho dữ dội và thường dứt bằng tiếng kêu rít trước hơi thở kệt. Tình trạng ho này có thể

kéo dài nhiều tháng và thường xảy ra trong ban đêm nhiều hơn. Khoảng 1 trong 170 trẻ sơ sinh bị ho gà có thể thiệt mạng. Muốn biết thêm chi tiết về ho gà, hãy đọc [HealthLinkBC File #15c Ho Gà \(Ho Rít\)](#).

Sởi uốn ván, còn được gọi là khóa hàm, do một loại vi trùng phần lớn có trong đất gây ra. Khi xâm nhập cơ thể qua một vết đứt da hoặc trầy trụa, vi trùng này tiết ra một độc tố có thể làm co thắt bắp thịt khắp cơ thể thật đau đớn. Bệnh này rất nghiêm trọng nếu các bắp thịt hô hấp bị ảnh hưởng. Có đến 1 trong 5 người bị sởi uốn ván có thể thiệt mạng.

Sốt tê liệt là một căn bệnh do một loại siêu vi khuẩn gây ra. Tuy đa số trường hợp bị nhiễm sốt tê liệt không có triệu chứng, những trường hợp khác có thể gây tê liệt cánh tay hoặc chân và ngay cả làm thiệt mạng. Khoảng 1 trong 200 người bị nhiễm siêu vi khuẩn sốt tê liệt sẽ bị tê liệt. Sốt tê liệt có thể lan truyền khi tiếp xúc với phân của người bị nhiễm trùng. Trường hợp này có thể xảy ra khi ăn thức ăn hoặc uống nước bị ô nhiễm phân.

Bạch hầu, sởi uốn ván và sốt tê liệt nay hiếm xảy ra tại B.C. nhờ các chương trình chủng ngừa trẻ thơ thông lệ. Vẫn còn xảy ra ho gà nhưng ít hơn nhiều so với khi xưa và nhẹ hơn nhiều ở những người đã được chủng ngừa.

Muốn biết thêm các đề tài của HealthLinkBC vào www.HealthLinkBC.ca/healthfiles hoặc đến phòng y tế công cộng tại địa phương quý vị.

Bấm vào www.HealthLinkBC.ca hoặc gọi số **8-1-1** để biết chi tiết và các dịch vụ sức khỏe không cấp thiết tại B.C.

Muốn tìm trợ giúp cho người điếc và khiếm thính, gọi số 7-1-1 tại B.C.

Có dịch vụ dịch thuật với hơn 130 ngôn ngữ khi có yêu cầu của quý vị.